UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /KH-UBND	*Bắc Sơn, ngày 07tháng 01 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Bắc Sơn

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 phê duyệt Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1371/QĐ-TTg ngày 13/11/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050[1]. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 13/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể, mốc thời gian, lộ trình cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện các đề án, chương trình, dự án; phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cấp, các ngành, từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Chủ động rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra.

---

[1] Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/01/2025.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; bảo đảm tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án. Tập trung chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhằm cụ thể hóa các phương án phát triển ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn cụ thể. Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và điều kiện thực tiễn của huyện, của tỉnh.

- Tăng cường huy động mọi nguồn lực cho phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội từng bước chỉnh trang đô thị, hạ tầng giao thông, thương mại, giáo dục, y tế, văn hóa, cấp thoát nước, môi trường và khu, cụm công nghiệp. Kết hợp lồng ghép các nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, Chương trình mục tiêu quốc gia và xã hội hóa để thực hiện các đồ án quy hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tăng cường hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc quản lý và cấp phép xây dựng nhà ở của nhân dân. Thực hiện đúng quy chế quản lý kiến trúc đô thị, chỉ đạo thực hiện việc lập quy hoạch theo quy định hiện hành.

- Bảo đảm công tác phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật đầu tư công, các văn bản hướng dẫn, Nghị quyết của HĐND tỉnh; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, đầu tư công có tính dẫn dắt tăng trưởng nguồn vốn đầu tư xã hội để tạo ra sự phát triển đột phá, thúc đẩy quá trình đổi mới các mô hình phát triển ngành, lĩnh vực theo hướng tạo ra giá trị, hiệu quả cao.

II. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các mục tiêu phát triển chung

Phấn đấu đưa huyện Bắc Sơn phát triển nhanh và bền vững, tăng cường liên kết vùng, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, thương mại và dịch vụ, đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của huyện; đẩy nhanh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; phát huy hết bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn huyện; đồng thời Quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế nâng cao mức sống cho người dân; củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, quốc phòng an ninh được bảo đảm vững chắc.

Xây dựng phát triển kinh tế, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái được bảo đảm, là một trong các cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp, dịch vụ, du lịch trở thành động lực tăng trưởng chính, ngành nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất nông - lâm sản hàng hóa, ứng dụng công nghệ, hiệu quả cao. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện. Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, hệ thống đô thị hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng ngày càng cao và thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trên cả bốn trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và cửa khẩu số. Bảo vệ môi trường, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học, góp phần

nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Đến năm 2050, có nền kinh tế hiện đại, năng động, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống số. Cơ cấu kinh tế của chuyển dịch theo hướng lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nhất là dịch vụ thương mại, du lịch, logistics và vận tải chiếm tỷ trọng lớn. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, gìn giữ, phát huy hiệu quả, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. An sinh xã hội của người dân được bảo đảm; trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới, chủ quyền quốc gia được giữ vững.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về kinh tế: Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người thời kỳ 2021 - 2030 đạt 90 - 100 triệu đồng/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2030 chuyển dịch theo hướng tích cực, hiệu quả.

- Về kết cấu hạ tầng: Hoàn thiện và cơ bản hiện đại hóa hệ thống hạ tầng giao thông xã và thôn, bản; toàn dân được sử dụng điện lưới, cơ bản được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn. Tỷ lệ đô thị hóa được từng bước đẩy mạnh phát triển ra các khu vực có điều kiện phát triển đô thị.

- Về xã hội:

+ Duy trì tốc tăng dân số trung bình hợp lý; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 02 - 03%/năm (theo chuẩn nghèo của các giai đoạn), đến năm 2030 cơ bản không còn xã đặc biệt khó khăn.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt khoảng 75%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt khoảng 65-70%.

+ Đến năm 2030 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó khoảng 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

+ Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn khoảng 100%.

- Về bảo vệ môi trường: Tập trung trồng mới, khoanh nuôi bảo vệ rừng, đảm bảo mục tiêu nâng tỷ lệ độ che phủ rừng từ nay đến năm 2030 tăng khoảng 3%; các chất thải rắn sinh hoạt đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, vận chuyển, tự xử lý, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Các chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi được thu gom, tái sử dụng, tái chế làm phân hữu cơ, biogas và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; bao bì đựng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp được thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định. Duy trì quản lý và vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn.

- Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng khu vực biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

(Các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, xây dựng kế

hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện trước ngày 20/01/2025 và báo cáo định kỳ trước ngày 15/10 hằng năm (qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu tổng hợp báo cáo của UBND huyện, trình UBND tỉnh trước ngày 15/01/2025 và định kỳ trước ngày 20/10 hằng năm tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch này để triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND Huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức CT - XH huyện; VP Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TCKH(DTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN TỈNH LẠNG SƠN

Phùng Thị Thanh Nga